

Số: /BC-BCĐ

Tuy Phước, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có mức sống trung bình năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Tuy Phước

Thực hiện Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 25/7/2023 của UBND tỉnh về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Trên cơ sở tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của UBND các xã, thị trấn, Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện (*sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo*) báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình có mức sống trung bình năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Trên cơ sở Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 25/7/2023 của UBND tỉnh, Phòng Lao động - TB&XH (*Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo huyện*) đã tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện, cụ thể:

- Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 03/8/2023 của UBND huyện về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn huyện;

- Tổ chức 04 Hội nghị (*chia theo cụm xã, thị trấn*) triển khai Kế hoạch và tập huấn, hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 cho các thành viên BCĐ của huyện, lãnh đạo UBND, cán bộ phụ trách công tác giảm nghèo ở các xã, thị trấn và 101 rà soát viên ở thôn/khu phố trên địa bàn.

- Quyết định số 7882/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND huyện về việc kiện toàn Ban chỉ đạo và Tổ giám sát thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện và có Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo⁽¹⁾, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, phụ trách từng địa phương để theo dõi, đôn đốc, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc để có giải pháp tháo gỡ, hướng dẫn thực hiện đạt kết quả và hoàn thành đúng thời gian quy định.

⁽¹⁾ Quyết định số 08/QĐ-BCĐ ngày 16/9/2021 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo rà soát của huyện

- Công văn số 327/CV-LĐTBXH ngày 04/10/2023 của Ban chỉ đạo huyện về việc kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023;

- Công văn số 1775/UBND-VX ngày 01/11/2023 của UBND huyện về việc kiểm tra, rà soát các nguyên nhân nghèo của hộ nghèo, hộ cận nghèo và đề xuất giải pháp đạt mục tiêu về giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025;

- Đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn; củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo và phân công thành viên Ban chỉ đạo phụ trách địa bàn và lựa chọn lực lượng điều tra viên đảm bảo thực hiện công tác rà soát theo quy định; bố trí kinh phí thực hiện công tác rà soát ở địa phương để thực hiện đạt kết quả.

2. Công tác tuyên truyền

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao phối hợp với Phòng Lao động - TB&XH, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi mục đích, yêu cầu, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và đến mọi tầng lớp Nhân dân, để người dân biết, tham gia thực hiện và giám sát hiệu quả; làm cơ sở cho các cấp, các ngành và các địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có thu nhập trung bình trên địa bàn huyện năm 2022 và giai đoạn 2022 - 2025.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Trưởng ban Ban chỉ đạo đã phân công các thành viên trong Ban chỉ đạo và Tổ giám sát của huyện phụ trách các xã, thị trấn để chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương trong quá trình rà soát, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, hoàn thành đúng thời gian quy định.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ Hội đoàn thể, nhất là ở cơ sở cấp xã, thôn/khu phố đã phối hợp giám sát quá trình tổ chức rà soát, đảm bảo công khai phản ánh đúng thực trạng đời sống của hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương.

- Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo huyện (Phòng Lao động - TB&XH) phân công các chuyên viên theo dõi, đôn đốc và giám sát công tác điều tra, rà soát ở các xã, thị trấn, kịp thời hướng dẫn các địa phương thực hiện đúng quy trình, đảm bảo tiến độ đề ra.

4. Thực hiện quy trình rà soát (Theo quy trình hướng dẫn tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 25/7/2023 của UBND tỉnh)

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Kết quả rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ

- Tổng số hộ dân cư: **55.121** hộ, 189.020 nhân khẩu.

- Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm **2,01%**, đạt 116,86% so KH⁽²⁾ tỉnh giao, trong đó: **1.300** hộ nghèo, 3.476 nhân khẩu, chiếm tỷ lệ **2,36%** hộ dân, giảm 1,17% so với cùng kỳ, đạt 117% so KH⁽³⁾; **865** hộ cận nghèo, 2.419 nhân khẩu, chiếm tỷ lệ **1,57%** hộ dân, giảm 0,84% so với cùng kỳ, đạt 116,67% so KH⁽⁴⁾.

- Toàn huyện không có người có công thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo.

2. Tỷ lệ nghèo đa chiều đối với xã đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 (xã Phước Hưng)

Phước Hưng: Tỷ lệ nghèo đa chiều: 2,07%

Số TT	Địa phương	Tổng số hộ dân cư (hộ)	Hộ nghèo			Hộ cận nghèo		
			Tổng số hộ (hộ)	Trong đó hộ không có khả năng LĐ (hộ)	Tỷ lệ (%)	Tổng số hộ (hộ)	Trong đó hộ không có khả năng LĐ (hộ)	Tỷ lệ (%)
1	Phước Hưng	3.779	75	25	1,33	41	13	0,74

Đối chiếu quy định xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 quy định tại Quyết định số 757/QĐ-LĐTBXH ngày 18/8/2022 của Bộ Lao động - TB&XH và Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Bình Định, thì tiêu chí nghèo đa chiều của Phước Hưng **đạt** so với quy định.

3. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đối với các xã, thị trấn xét đề nghị đạt chuẩn đô thị văn minh

- + Phước Hoà, tỷ lệ hộ nghèo còn 2,33%, giảm 1,33%, vượt 0,44% so KH⁽⁵⁾;
- + Phước Sơn, tỷ lệ hộ nghèo còn 2,25%, giảm 0,60%, đạt so KH⁽⁶⁾;
- + Phước Lộc, tỷ lệ hộ nghèo còn 2,30%, giảm 1,27%, vượt 0,13% so KH⁽⁷⁾;
- + TT Tuy Phước, tỷ lệ hộ nghèo còn 1,74%, giảm 1,57%, vượt 0,17% so KH⁽⁸⁾;
- + TT Diêu Trì, tỷ lệ hộ nghèo còn 2,39%, giảm 1,88%, vượt 0,17% so KH⁽⁹⁾;

Đối chiếu quy định xã, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh và Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh triển khai Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Bình Định, thì tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của Phước Hoà, Phước Lộc, thị trấn Tuy Phước và thị trấn Diêu Trì **đạt** so với quy định.

4. Số hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh

⁽²⁾ Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều là 1,72%

⁽³⁾ Kế hoạch giảm 1%

⁽⁴⁾ Kế hoạch giảm 0,72%

⁽⁵⁾ Kế hoạch huyện giao giảm 0,89%

⁽⁶⁾ Kế hoạch huyện giao giảm 0,60%

⁽⁷⁾ Kế hoạch huyện giao giảm 1,14%

⁽⁸⁾ Kế hoạch huyện giao giảm 0,12%

⁽⁹⁾ Kế hoạch huyện giao giảm 1,71%

Hộ nghèo có 134 hộ, 446 nhân khẩu (*trong đó có 01 hộ tái nghèo với 03 nhân khẩu*); Hộ cận nghèo có 312 hộ, 965 nhân khẩu (*trong đó có 250 hộ nghèo thoát nghèo trở thành hộ cận nghèo với 740 nhân khẩu*).

5. Thực trạng và đề xuất giải pháp giảm nghèo trong năm 2024

Về nguyên nhân hộ nghèo, hộ cận nghèo hiện nay trên địa bàn huyện tập trung 04 nhóm chính, gồm:

(1) **Hộ neo đơn, không có lao động** (*Nhóm nghèo bền vững, không thể thoát nghèo*): 330 hộ, chiếm 15,24% tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo (*trong đó: 261 hộ nghèo, chiếm 20,08% tổng số hộ nghèo; 69 hộ cận nghèo, chiếm 7,97% tổng số hộ cận nghèo*).

Nhóm này đề xuất thực hiện trợ giúp xã hội thường xuyên và lâu dài.

(2) **Hộ gia đình có người ốm đau, bệnh nặng** (*các bệnh nan y điều trị dài ngày*),...: 745 hộ, chiếm 34,40% tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo (*trong đó: 437 hộ nghèo, chiếm 33,62% tổng số hộ nghèo; 308 hộ cận nghèo (chiếm 35,57% tổng số hộ cận nghèo)*).

Trước mắt nhóm này khó có thể thoát nghèo trong năm 2024. Tuy nhiên, tùy hoàn cảnh của từng hộ sẽ có những giải pháp hỗ trợ phù hợp để hộ sớm ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo (*tham gia các lớp đào tạo nghề, các dự án phát triển sản xuất, mô hình giảm nghèo, giới thiệu giải quyết việc làm tại chỗ, hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi để tạo sinh kế ổn định,...*); đồng thời đề xuất tiếp tục hỗ trợ BHYT, giáo dục, đào tạo cho con của họ từ 01-3 năm sau khi hộ thoát nghèo.

(3) **Hộ không có kỹ năng lao động, sản xuất**: 86 hộ, chiếm 3,97% tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo (*trong đó: 38 hộ nghèo, chiếm 2,92% tổng số hộ nghèo; 48 hộ cận nghèo, chiếm 5,54% tổng số hộ cận nghèo*).

Tập trung các giải pháp để giảm nghèo trong năm 2024 (tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động, tham gia các dự án phát triển sản xuất, mô hình giảm nghèo,...); đồng thời đề xuất tiếp tục hỗ trợ BHYT, giáo dục, đào tạo cho con của họ từ 01-3 năm sau khi hộ thoát nghèo.

(4) **Hộ gia đình có nhiều người phụ thuộc** (*cha mẹ già, đối tượng bảo trợ xã hội, con trong độ tuổi đang đi học*); **một mình đang nuôi con nhỏ đi học**,...: 1.004 hộ, chiếm 46,35% tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo (*trong đó: 564 hộ nghèo, chiếm 43,38% tổng số hộ nghèo; 440 hộ cận nghèo, chiếm 50,81% tổng số hộ cận nghèo*).

Phần lớn nhóm này cũng khó có thể thoát nghèo trong năm 2024. Tuy nhiên, tùy hoàn cảnh của từng hộ sẽ có những giải pháp hỗ trợ phù hợp để hộ sớm ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo (*tham gia các lớp đào tạo nghề, các dự án phát triển sản xuất, mô hình giảm nghèo, giới thiệu giải quyết việc làm tại chỗ, hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi để tạo sinh kế ổn định,...*); đồng thời đề xuất tiếp tục hỗ trợ BHYT, giáo dục, đào tạo cho con của họ từ 01-3 năm sau khi hộ thoát nghèo

(*Chi tiết có các mẫu biểu tổng hợp kèm theo*)

6. Kết quả xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ

a) Mức chuẩn

+ Hộ có mức sống trung bình ở khu vực nông thôn bình quân trên 1.500.000 - 2.250.000 đồng/người/tháng.

+ Hộ có mức sống trung bình ở khu vực thành thị bình quân trên 2.000.000 - 3.000.000 triệu đồng/người/tháng

b) Phương pháp thực hiện: Tính trực tiếp vào thu nhập của hộ bình quân trong 12 tháng qua để xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình.

c) Kết quả rà soát

Theo báo cáo của UBND các xã, thị trấn, toàn huyện có **1.180** hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình với **3.459** nhân khẩu, cụ thể:

Số TT	Địa phương	Số hộ	Nhân khẩu	Ghi chú
1	Phước Hưng	129	382	
2	Phước Quang	29	95	
3	Phước Hòa	122	292	
4	Phước Thắng	24	53	
5	Phước Sơn	148	511	
6	Phước Thuận	84	260	
7	Phước Hiệp	87	242	
8	Phước Lộc	154	431	
9	Phước Nghĩa	33	96	
10	Phước An	92	267	
11	Phước Thành	155	422	
12	TT Tuy Phước	58	199	
13	TT Diêu Trì	65	209	
Tổng cộng		1.180	3.459	

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt được

- Xác định công tác rà soát hộ nghèo, cận nghèo là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng, có ý nghĩa đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; việc xác định chính xác hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình năm 2023 để làm cơ sở cho các cấp, các ngành và địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện những năm tiếp theo. Do đó, UBND huyện rất quan tâm, đã tập trung chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện, tuyên truyền sâu rộng tới mọi tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác rà soát cũng như các tiêu chí, phương pháp điều tra, rà soát, thành lập Ban chỉ đạo rà soát các cấp, lựa chọn thành viên có năng lực chuyên môn thực hiện công tác rà soát.

- Được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, hội đoàn thể các cấp nhất là ở cấp xã, thôn/khu phố trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo nên kết quả rà soát đảm bảo chặt

chẽ, thống nhất và tương đối chính xác, phản ánh đúng thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo; quan tâm bố trí kinh phí thực hiện công tác rà soát ở địa phương.

2. Tồn tại, khó khăn và nguyên nhân

- Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện ở một số địa phương chưa quan tâm đúng mức, thiếu kiểm tra, giám sát, nên kết quả rà soát trên địa bàn còn thiếu sót, chưa đầy đủ thông tin; việc xác định thực trạng nguyên nhân từng hộ nghèo, cận nghèo và đề xuất các giải pháp giảm nghèo cho từng hộ, các địa phương chưa quan tâm, công tác tổng hợp báo cáo chưa kịp thời, đầy đủ theo quy định.

- Các thành viên trong Ban chỉ đạo các cấp chưa thực hiện đầy đủ chức năng theo dõi, giám sát quá trình rà soát ở địa phương/địa bàn do mình phụ trách, nên chưa phản ánh kịp thời thực trạng công tác rà soát ở cơ sở để có sự chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời.

- Một số người dân còn có tâm lý trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước nên chưa có ý thức phối hợp cung cấp thông tin trong quá trình rà soát cũng như nỗ lực vươn lên thoát nghèo. Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở cơ sở một số nơi còn thực hiện mang tính cảm tính, một số cán bộ còn có sự nể nang, né tránh, ngại va chạm trong quá trình điều tra, rà soát trên địa bàn.

- Nhiều nhiệm vụ triển khai cùng lúc vào cuối năm và tập trung ở cấp cơ sở thôn/khu phố (*bình xét thôn/khu phố văn hóa, điều tra, khảo sát, thống kê nhu cầu học nghề, điều tra khảo sát thông tin người lao động, các cấp mở nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ cơ sở, ...*). Mặt khác, một số điều tra viên mới thực hiện lần đầu, chưa qua tập huấn, hướng dẫn, nên quá trình thực hiện còn lúng túng, đã ảnh hưởng đến tiến độ công tác rà soát.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND các xã, thị trấn quan tâm, tập trung thực hiện tốt một số công việc sau:

- Khẩn trương kiểm tra, rà soát, tổng hợp theo đúng biểu mẫu, đầy đủ thông tin theo quy định tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TB&XH (*đặc biệt thông tin họ tên, ngày tháng năm sinh, số CCCD/ĐDCN, ...*); đồng thời rà soát, kiểm tra, xác định nguyên nhân thực trạng từng hộ nghèo, hộ cận nghèo và đề xuất các giải pháp phù hợp, tổng hợp gửi Phòng Lao động - TB&XH, thời gian hoàn thành **chậm nhất ngày 05/12/2023**.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền kịp thời những hộ mới thoát nghèo đăng ký tham gia rà soát, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình để được hỗ trợ chính sách cấp thẻ BHYT theo quy định.

- Trên cơ sở thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, xây dựng kế hoạch giảm nghèo năm 2024 ngay từ đầu và tổ chức thực hiện các dự án hỗ trợ về sinh kế thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhằm đảm bảo hộ nghèo, hộ cận nghèo từng bước tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện phê duyệt công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo năm 2024; đồng thời cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, thời gian hoàn thành ***trước ngày 31/12/2023***.

Trên đây là kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện, Ban chỉ đạo rà soát của huyện báo cáo UBND huyện biết và chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TB&XH;
- UBND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- TV BCĐ cấp tỉnh phụ trách địa bàn;
- TV BCĐ rà soát cấp huyện;
- Phòng Lao động-TB&XH;
- UBND các xã, thị trấn;
- PCVPVX, CVVP (K5);
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Hùng Tân